

\*

**BẢNG ĐIỂM**

**Lớp Bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương khoá 22**

Thời gian học: từ ngày 04/5/2024 đến ngày 08/7/2024

STT	Họ và tên	Điểm				Xếp loại	Ghi chú
		Phần 1	Phần 2	T.luận	Điểm TB		
1	Trần Cao Anh	5,00	5,00	8,00	<b>6,50</b>	Trung bình	
2	Đặng Văn Ấy	5,00	5,60	8,25	<b>6,78</b>	Trung bình	
3	Hoàng Đức Chinh	5,60	5,00	7,75	<b>6,53</b>	Trung bình	
4	Nông Thanh Chuẩn	9,20	9,20	8,50	<b>8,85</b>	Khá	
5	Mã Thị Hồng Chuyên	8,00	8,00	8,00	<b>8,00</b>	Khá	
6	Phạm Ngọc Cường	5,60	5,60	8,00	<b>6,80</b>	Trung bình	
7	Đàm Thế Dân	5,40	5,00	7,75	<b>6,48</b>	Trung bình	
8	Nông Thị Diệp	5,40	5,20	8,00	<b>6,65</b>	Trung bình	
9	Nông Thị Diệp	8,00	8,00	8,25	<b>8,13</b>	Khá	
10	Hà Thế Dự	5,00	6,60	8,00	<b>6,90</b>	Trung bình	
11	Hà Văn Dương	5,80	6,00	8,00	<b>6,95</b>	Trung bình	
12	Ngân Thế Duyệt	5,60	6,80	7,50	<b>6,85</b>	Trung bình	
13	Dương Tuấn Đạt	5,00	6,00	8,00	<b>6,75</b>	Trung bình	
14	Nông Thị Đẹp	5,00	5,00	8,00	<b>6,50</b>	Trung bình	
15	Tô Vũ Đức	7,00	7,00	7,50	<b>7,25</b>	Khá	
16	Phan Thị Thu Hà	5,20	6,40	8,25	<b>7,03</b>	Khá	
17	Dương Thị Thu Hà	9,20	9,20	8,50	<b>8,85</b>	Khá	
18	Tô Thị Hằng	5,00	5,00	8,25	<b>6,63</b>	Trung bình	
19	Triệu Thị Hoa	5,00	5,00	8,25	<b>6,63</b>	Trung bình	
20	Nguyễn Thị Minh Hòa	6,20	6,80	8,25	<b>7,38</b>	Khá	
21	Nguyễn Đức Hoàng	5,00	6,00	8,00	<b>6,75</b>	Trung bình	
22	Nông Văn Huân	5,00	5,00	8,00	<b>6,50</b>	Trung bình	
23	Trần Thanh Hương	5,00	6,20	8,00	<b>6,80</b>	Trung bình	
24	Hoàng Thu Hường	5,00	5,80	8,00	<b>6,70</b>	Trung bình	
25	Hồ Quang Huy	8,00	8,00	8,50	<b>8,25</b>	Khá	
26	Hoàng Quốc Khánh	6,00	6,80	8,00	<b>7,20</b>	Khá	
27	Lục Hồng Kỳ	6,60	6,40	8,00	<b>7,25</b>	Khá	

28	Nông Hồng Lam	5,80	6,60	8,00	<b>7,10</b>	Khá	
29	Hoàng Thị Phương Lệ	5,00	5,60	7,50	<b>6,40</b>	Trung bình	
30	Nông Thị Luyện	5,40	6,00	8,00	<b>6,85</b>	Trung bình	
31	Hoàng Thị Lý	8,00	8,00	8,50	<b>8,25</b>	Khá	
32	Nông Hồng Mai	6,40	5,00	8,25	<b>6,98</b>	Trung bình	
33	Nguyễn Quỳnh Mai	6,40	7,60	7,75	<b>7,38</b>	Khá	
34	Lý Hải Nam	5,80	5,40	7,50	<b>6,55</b>	Trung bình	
35	Long Thị Nét	5,00	5,00	7,75	<b>6,38</b>	Trung bình	
36	Đàm Thị Thu Nga	5,00	6,20	7,50	<b>6,55</b>	Trung bình	
37	Nguyễn Phương Nghĩa	5,00	6,80	8,00	<b>6,95</b>	Trung bình	
38	Trần Thị Hồng Ngoan	5,00	5,60	7,75	<b>6,53</b>	Trung bình	
39	Chu Mã Thị Nguyễn	5,00	6,00	8,00	<b>6,75</b>	Trung bình	
40	Trần Văn Nguyễn	5,00	6,80	8,00	<b>6,95</b>	Trung bình	
41	Trần Minh Nguyệt	5,60	5,60	7,50	<b>6,55</b>	Trung bình	
42	Đàm Văn Ninh	6,40	6,80	7,50	<b>7,05</b>	Khá	
43	Hà Văn Tân	5,00	5,80	7,75	<b>6,58</b>	Trung bình	
44	Hà Hữu Thạch	5,00	5,00	7,00	<b>6,00</b>	Trung bình	
45	Nông Minh Thắng	5,60	5,00	7,75	<b>6,53</b>	Trung bình	
46	Lý Đức Thành	6,80	6,20	7,75	<b>7,13</b>	Khá	
47	Nguyễn Tuấn Thành	7,00	7,00	7,75	<b>7,38</b>	Khá	
48	Trịnh Đức Thành	6,20	6,80	7,75	<b>7,13</b>	Khá	
49	Nông Văn Thịnh	6,60	5,40	7,75	<b>6,88</b>	Trung bình	
50	Đặng Thị Kim Thoa	6,80	7,40	8,50	<b>7,80</b>	Khá	
51	Vi Thị Hồng Thoa	9,00	9,20	7,75	<b>8,43</b>	Khá	
52	Đào Đức Thông	6,60	8,40	8,00	<b>7,75</b>	Khá	
53	Vy Minh Thuận	8,00	8,00	8,25	<b>8,13</b>	Khá	
54	Mạc Thị Ngọc Thủy	5,60	5,80	7,75	<b>6,73</b>	Trung bình	
55	Đinh Quang Toàn	5,00	5,00	7,75	<b>6,38</b>	Trung bình	
56	Nông Văn Toàn	5,20	6,60	8,25	<b>7,08</b>	Khá	
57	Lý Thị Thu Trang	5,00	5,00	8,00	<b>6,50</b>	Trung bình	
58	Phan Anh Trung	7,00	6,00	8,25	<b>7,38</b>	Khá	
59	Bàng Văn Trung	6,00	5,00	7,50	<b>6,50</b>	Trung bình	
60	Phan Văn Tú	5,00	5,00	6,00	<b>5,50</b>	Trung bình	
61	Nông Thị Tuế	6,60	6,80	7,75	<b>7,23</b>	Khá	
62	Chu Thị Tuyền	5,00	5,00	8,00	<b>6,50</b>	Trung bình	

63	Hoàng Quốc Vĩnh	6,20	6,60	7,50	<b>6,95</b>	<b>Trung bình</b>	
----	-----------------	------	------	------	-------------	-------------------	--

Danh sách ấn định: 63 học viên; 63 học viên được xếp loại.

**Tổng hợp xếp loại:**

**Khá:** Điểm trung bình khóa học từ 7,00 đến dưới 9,00 điểm: 24 học viên, chiếm 38,1 %.

**Trung bình:** Điểm trung bình khoá học từ 5,00 đến dưới 7,00 điểm: 39 học viên, chiếm 61,9%

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**




**Trịnh Thị Ánh Hoa**